

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, ông: Lương Sỹ Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Quốc Phong
- Ông Cù Xuân Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/02/2024 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST - HS ngày 08/9/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2023/QĐXXST - HS, ngày 06 tháng 10 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/HSST - QĐ, ngày 01/02/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hồ Sỹ N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 3 năm 1979, tại xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Hồ Văn T (đã chết); Con bà: Đặng Thị N1 - Sinh năm: 1956; Anh chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là con đầu; Vợ: Uông Thị H - Sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Kế toán; Con: 02 con (lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2013; Điều trú tại Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 19/6/2023 cho đến nay.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Uông Xuân P, sinh năm: 1952; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Uông Thị D, sinh năm: 1985; Nghề nghiệp: Kế toán. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Chị Uông Thị H, sinh năm: 1981; Nghề nghiệp: Kế toán. Địa chỉ: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Chị Phan Thị Ngọc L, sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Khu A, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Xuân L1, sinh năm 1971; Nghề nghiệp: Cán bộ. Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thùy N2; Nghề nghiệp: Cán bộ. Địa chỉ: Ngân hàng N4 chi nhánh H4, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Khánh H1 - Chủ tịch (vắng mặt). Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Thiên Q, chức vụ: Phó chủ tịch (có mặt).

- UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Minh T1 - Chủ tịch (vắng mặt).

- UBND xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật ông: Phan Văn Đ - Chủ tịch (vắng mặt). Đại diện theo ủy quyền ông Đoàn Quốc L2, chức vụ: Phó chủ tịch (có mặt).

- UBND xã A, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Hữu Đ1 - Chủ tịch (có mặt).

- UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Đại diện theo pháp luật ông: Phạm Bình L3 - Chủ tịch (có mặt).

- Chi cục Thuế khu vực H5 - Đ. Đại diện theo pháp luật ông: Nguyễn Quốc T2 - Chi cục trưởng (vắng mặt), đại diện theo ủy quyền ông Lê Đức T3, chức vụ: Phó chi cục trưởng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình thi công các công trình xây dựng trên địa bàn huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Hồ Sỹ N (nguyên Giám đốc Công ty cổ phần Đ2 (địa chỉ tại tổ dân phố E, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) có mối quan hệ quen biết với ông Nguyễn Xuân L1 (sinh năm 1971, nguyên Chủ tịch UBND xã S nay là xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh). Tháng 12/2015, ông Nguyễn Xuân L1 đặt vấn đề nhờ Hồ Sỹ N thành lập công ty có địa chỉ, hoạt động trên địa bàn xã S để đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Hồ Sỹ N đồng ý và nhờ ông Uông Xuân P (sinh năm 1952, trú tại thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - bố vợ của N) đứng tên Giám đốc, người đại diện theo pháp luật để Hồ Sỹ N làm thủ tục thành lập Công ty TNHH MTV X (viết tắt là Công ty X), lấy địa chỉ kinh doanh tại: Xóm T, xã S (nay là xã K), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Công ty TNHH MTV X được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh H cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 16/12/2015, mã số doanh nghiệp 3001981375, đăng ký kê khai, nộp thuế tại Chi cục Thuế khu vực huyện H - Đ. Sau khi thành lập Công ty X, Hồ Sỹ N không thuê kế toán để lập, nộp hồ sơ đăng ký và kê khai thuế theo quy định mà N là người quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty X, giữ và sử dụng con dấu của Công ty X, dấu tên của ông Uông Xuân P.

Do không liên lạc được với người đại diện pháp luật của công ty X, nên ngày 30/12/2015 Chi cục Thuế khu vực H5 - Đ đã phối hợp UBND xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh kiểm tra, xác minh, lập biên bản phản ánh việc Công ty X không hoạt động tại địa chỉ đăng ký kinh doanh, làm thủ tục đóng mã số thuế tạm thời theo quy định.

Tháng 10/2016, để hợp thức thủ tục mở tài khoản ngân hàng cho Công ty X, Hồ Sỹ N sử dụng chứng minh nhân dân của chị Phan Thị Ngọc L, sinh năm: 1992; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Địa chỉ: Khu A, phường E, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, bổ nhiệm Phan Thị Ngọc L làm kế toán trưởng (Phan Thị Ngọc L không biết), nhờ L viết hồ sơ, thủ tục mở tài khoản cho Công ty X. Sau đó, Hồ Sỹ N nhờ

ông Ưông Xuân P ký vào hồ sơ đề đăng ký mở tài khoản số 3706201004700 của Công ty X tại ngân hàng N4 - Chi nhánh huyện H4, Hồ Sỹ N trực tiếp quản lý, sử dụng tài khoản của Công ty X.

Ngày 06/6/2019, khi biết Công ty TNHH MTV X bị đóng mã số thuế tạm thời, Hồ Sỹ N đã lập văn bản đề nghị khôi phục mã số thuế, giả chữ ký của ông Ưông Xuân P để ký, sử dụng con dấu Công ty X đóng dấu vào văn bản và gửi cơ quan thuế. Sau đó Hồ Sỹ N nhờ Ưông Thị D (sinh năm 1985, trú tại: Thôn T, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh - em vợ của N làm kế toán tại Công ty cổ phần Đ2 do N làm Giám đốc) đứng tên làm thủ tục mở tài khoản ngân hàng và làm thủ tục kê khai thuế cho Công ty X. Sau khi xác minh, Chi cục Thuế khu vực H5 - Đ đã làm thủ tục mở lại mã số thuế cho Công ty X theo quy định.

Trong thời gian từ năm 2016 đến năm 2019, Hồ Sỹ N sử dụng pháp nhân của Công ty X để thỏa thuận ký hợp đồng, thực hiện thi công xây dựng 09 công trình do UBND các xã: S, S, S, K, An Hòa T4 thuộc địa bàn huyện H, tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư. Cụ thể:

- Công trình cải tạo, sửa chữa nhà học 5 phòng Trường tiểu học S, thuộc xã S (nay là xã K), huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2016, tổng giá trị hợp đồng: 317.866.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N nhờ ông Ưông Xuân P ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Ngày 02/11/2016, UBND xã S đã chuyển khoản đến số tài khoản của Công ty X số tiền: 300.000.000 đồng.

- Công trình duy tu, bảo dưỡng Trạm y tế xã S thuộc xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2016, tổng giá trị hợp đồng: 423.447.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N nhờ ông Ưông Xuân P ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Từ tháng 12/2016 đến tháng 4/2017, UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X tổng số tiền 423.447.000 đồng.

- Công trình sửa chữa Đường giao thông nông thôn H, xã S huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2018, tổng giá trị hợp đồng: 100.292.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Ưông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Ngày 29/10/2019, UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X số tiền 100.292.000 đồng.

- Công trình Đường giao thông nông thôn Thôn G, Thôn H xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2019, tổng giá trị hợp đồng: 914.479.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Ưông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Từ tháng 5/2019 đến tháng 9/2019, UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X tổng số tiền 914.479.000 đồng.

- Công trình cải tạo nhà học 2 tầng và khuôn viên Trường tiểu học V thuộc xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2018, tổng giá trị hợp đồng: 994.561.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Ưông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020, UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X tổng số tiền 990.000.000 đồng.

- Công trình cải tạo, nâng cấp Trường mầm non V thuộc xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2019, tổng giá trị hợp đồng: 938.717.000 đồng. Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Ưông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh

toán. Từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2019, UBND xã S đã chuyển thanh toán cho Công ty X tổng số tiền 938.717.000 đồng.

- Công trình cải tạo nhà học 1 tầng Trường mầm non V thuộc xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai vào năm 2019, tổng giá trị hợp đồng: 235.381.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Uông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Từ tháng 11/2019 đến tháng 01/2020, UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X tổng số tiền: 235.000.000 đồng.

- Công trình cải tạo, nâng cấp khuôn viên và các hạng mục phụ trợ trụ sở UBND xã S thuộc xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2018, tổng giá trị hợp đồng: 926.296.000 đồng (bao gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Uông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Từ tháng 6/2019 đến tháng 5/2020, UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X tổng số tiền: 926.296.000 đồng.

- Công trình Nhà đa năng Trường Mầm non xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh: Triển khai năm 2019, tổng giá trị hợp đồng: 507.919.000 đồng (gồm tất cả các loại thuế liên quan). Hồ Sỹ N đã giả chữ ký của ông Uông Xuân P để ký vào hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán. Từ tháng 11/2019 đến tháng 6/2020 UBND xã S đã chuyển khoản thanh toán cho Công ty X tổng số tiền: 495.000.000 đồng.

Công ty X được các chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu, xác định khối lượng thi công hoàn thành: 5.358.958.000 đồng, đã được thanh toán với tổng số tiền: 5.323.229.000 đồng. Để rút được tiền ra khỏi tài khoản của Công ty X, Hồ Sỹ N nhờ ông Uông Xuân P ký sẵn vào các tờ Séc rút tiền mặt. Sau đó, Hồ Sỹ N tự viết 01 tờ Séc, nhờ vợ là Uông Thị H (sinh năm 1981, trú tại tổ dân phố F, thị trấn P, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh) viết các nội dung, giả chữ ký của Uông Thị D dưới mục kê toán trưởng trên 19 tờ Séc. Hồ Sỹ N sử dụng con dấu của Công ty X đóng vào các tờ Séc rồi đến ngân hàng N4 chi nhánh H4 rút 5.323.229.000 đồng ra khỏi tài khoản của Công ty X. Toàn bộ số tiền này được Hồ Sỹ N sử dụng để chi trả các chi phí liên quan đến thi công xây dựng các công trình, phần lợi nhuận còn lại N chi tiêu, sử dụng. Công ty X có phát sinh các khoản thu từ việc thi công 09 công trình xây dựng với các chủ đầu tư có tổng số tiền 5.358.958.000 đồng, nhưng Hồ Sỹ N không xuất hóa đơn GTGT, không thuê kế toán để thực hiện mở, ghi chép sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định, không kê khai thuế GTGT từ khi thành lập đến Quý 2/2019, không nộp báo cáo tài chính, quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp từ khi thành lập đến năm 2018.

Trong thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2021, Hồ Sỹ N nhờ Uông Thị D kê khai thuế cho Công ty X, Uông Thị D không được N trả lương. Hồ Sỹ N trao đổi với Uông Thị D việc Công ty X không có việc làm, không phát sinh doanh thu khi đến các kỳ kê khai thuế nên Uông Thị D kê khai thuế phản ánh nội dung: “Công ty X không phát sinh hàng hóa, dịch vụ mua vào, không phát sinh hàng hóa, dịch vụ bán ra, không phát sinh thuế GTGT, không phát sinh doanh thu, không phát sinh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho ngân sách Nhà nước”.

Ngày 24/8/2021, Hồ Sỹ N giả chữ ký của ông Uông Xuân P để lập hồ sơ, thủ tục đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế, giải thể doanh nghiệp đối với Công ty X. Do Công ty X kê khai từ thời điểm thành lập, được cấp giấy chứng nhận đăng ký

kinh doanh đến thời điểm giải thể, chấm dứt hoạt động, không phát sinh doanh thu, chưa phát hành, sử dụng hóa đơn nên Chi cục Thuế khu vực H5 - Đ không tiến hành quyết toán thuế đối với Công ty X theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ T6 hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP, ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế. Ngày 25/8/2021, Chi cục Thuế khu vực H5 - Đ phát hành Thông báo số 493 về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ thuế cho người nộp thuế và Thông báo số 494 về việc người nộp thuế hoàn thành nghĩa vụ để nộp hồ sơ giải thể, chấm dứt hoạt động đối với Công ty X.

* Kết quả trưng cầu giám định thuế

- Ngày 21/4/2023 Phòng K Công an tỉnh H ra Kết luận giám định số 431/KL-KTHS và ngày 01/6/2023 ban hành Kết luận giám định số 540/KL-KTHS, kết luận:

+ Ông Uông Xuân P là người ký thủ tục mở tài khoản, các lần thay đổi của Công ty X tại A; ký phát 22/22 tờ Séc rút tiền từ tài khoản ngân hàng của Công ty X; ký tên trong Hợp đồng, hồ sơ đề nghị thanh toán đối với 02 công trình triển khai trong năm 2016 tại xã S và xã S.

+ Hồ Sỹ N là người giả chữ ký của ông Uông Xuân P trong các tài liệu của Công ty X: Hợp đồng, hồ sơ đề nghị thanh toán của 07 công trình triển khai từ năm 2018 đến năm 2019 tại xã S, S, S, S, S; tài liệu liên quan thủ tục khôi phục mã số thuế, thủ tục giải thể doanh nghiệp và đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế của Công ty X gửi Chi cục Thuế khu vực H5 - Đ; viết nội dung trên 01/20 tờ Séc rút tiền của Công ty X.

+ Uông Thị H là người viết nội dung trên Giấy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thông tin khách hàng của Công ty X, số CIF: 302564904, ngày 30/9/2018; viết nội dung trên 19/20 tờ Séc; giả chữ ký của Uông Thị D để ký dưới mục Kế toán trưởng tại 16/20 tờ Séc rút tiền của Công ty X.

+ Uông Thị D ký dưới mục Kế toán trưởng trên 01/20 tờ Séc rút tiền của Công ty X (tờ Séc do N viết nội dung).

+ Phan Thị Ngọc L là người viết Giấy đăng ký thông tin khách hàng, mở tài khoản và sử dụng dịch vụ của Công ty X, Giấy đăng ký thông tin khách hàng cho mục đích tuân thủ FATCA của Công ty X tại Ngân hàng N4 Chi nhánh huyện H4 lập ngày 28/10/2016, ký dưới mục Kế toán trưởng tại 03/20 tờ Séc rút tiền của Công ty X.

- Ngày 24/5/2023, Cục thuế tỉnh H có kết luận giám định, kết luận: Hành vi của Công ty X có phát sinh doanh thu từ việc ký, thực hiện hợp đồng đã ký với các chủ đầu tư nhưng không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai thuế hoặc kê khai thuế không đúng doanh thu phát sinh, là hành vi trốn thuế. Tổng số thuế GTGT và thuế TNDN Công ty TNHH MTV X đã trốn: 240.988.732 đồng + 65.131.314 đồng = 306.120.046 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định của Cục thuế tỉnh H.

* Vật chứng thu giữ: 306.120.046 đồng.

* Xử lý vật chứng: Số vật chứng trên được chuyển đến Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hương Sơn H5, tỉnh Hà Tĩnh để xử lý theo quy định.

* Trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền xác định Hồ Sỹ N đã trốn thuế là 306.120.046 đồng (trong đó thuế GTGT là 240.988.732 đồng và thuế TNDN là

65.131.314 đồng). Hiện Hồ Sỹ N đã khắc phục số tiền 306.120.046 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Tại bản cáo trạng số 81/CT-VKSHT- P1 ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố Hồ Sỹ N về tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Sỹ N khai nhận hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử kết luận bị cáo Hồ Sỹ N đã phạm tội “Trốn thuế” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị Hội đồng xét xử xử lý:

* *Về hình phạt chính:* Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 200, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt tiền đối với bị cáo mức từ 500.000.000 đồng đến 550.000.000 đồng.

* *Về trách nhiệm dân sự:* Bị cáo Hồ Sỹ N đã trốn thuế là 306.120.046 đồng (trong đó thuế GTGT là 240.988.732 đồng và thuế TNDN là 65.131.314 đồng). Số tiền này bị cáo Hồ Sỹ N đã nộp đủ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H vào tài khoản số 3949.0.904228200000 của Công an tỉnh H mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H theo Giấy nộp tiền lập ngày 26/5/2023, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn theo Ủy nhiệm chi ngày 28/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H, cho đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

* *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 306.120.046 đồng là số tiền được xác định bị cáo Hồ Sỹ N đã trốn thuế.

Bị cáo tại phiên tòa trình bày lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, vắng mặt một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Qua xem xét sự vắng mặt của họ, Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ nên xét thấy việc

vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, không yêu cầu hoãn phiên tòa. Sau khi thảo luận tại phòng xử án, căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về nội dung vụ án:*

[2.1]. *Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ năm 2016 đến năm 2019, Hồ Sỹ N sử dụng pháp nhân của Công ty TNHH MTV X ký kết, thực hiện 09 hợp đồng thi công xây dựng với 09 công trình do 05 UBND các xã, gồm: Sơn Hồng, S, S, Kim H2, A huyện H, tỉnh Hà Tĩnh làm chủ đầu tư và đã được các chủ đầu tư nghiệm thu, thanh toán với tổng số tiền 5.358.958.000 đồng. Công ty TNHH MTV X không xuất hóa đơn, không kê khai thuế, không ghi chép trong sổ sách kế toán các khoản thu liên quan đến việc xác định số tiền thuế phải nộp là 306.120.046 đồng (trong đó thuế GTGT là 240.988.732 đồng và thuế TNDN là 65.131.314 đồng).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý thuế của nhà nước làm giảm thu ngân sách nhà nước, xâm hại đến đường lối phát triển kinh tế xã hội, chính sách thuế; gây mất trật tự xã hội, gây dư luận xấu trong nhân dân. Lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã chủ động hoàn toàn, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích là tư lợi cho cá nhân, lúc thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Số thuế bị cáo trốn là 306.120.046 đồng (trong đó thuế GTGT là 240.988.732 đồng và thuế TNDN là 65.131.314 đồng). Hành vi của bị cáo đã vi phạm các khoản 1, 2 Điều 108 [HYPERLINK "https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/luat-quan-ly-thue-sua-doi-2012-21-2012-qh13-152714.aspx"](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/luat-quan-ly-thue-sua-doi-2012-21-2012-qh13-152714.aspx) \t "_blank" Luật Quản lý Thuế khoản 1 Điều 1 Thông tư liên tịch số 10/2013/TTLT-BTP-BCA- TANDTC-VKSNDTC-BTC26/6/2013 về hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật hình sự về các tội phạm trong lĩnh vực thuế, tài chính - kế toán và chứng khoán. Sau khi đánh giá, phân tích các yếu tố nêu trên và thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, khẳng định được rằng hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự. Cho nên bản Cáo trạng số 81/CT-VKSHT-P1 ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Hồ Sỹ N về tội “Trốn thuế” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[2.2]. *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hồ Sỹ N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[2.3]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Hồ Sỹ N thành khẩn khai báo, quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả (nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế 306.120.046 đồng). Gia đình có công với cách mạng (có bác ruột Hồ Xuân H3 là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ) bản thân Hồ Sỹ N là người đã nuôi dưỡng bà Lương Thị T5 (bà nội N3) là mẹ liệt sỹ Hồ Xuân H3. Cho nên bị

cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4]. Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Hồ Sỹ N có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì trước đó không có bất cứ vi phạm pháp luật gì.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải cách ly bị cáo Hồ Sỹ N ra khỏi đời sống chung của xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

[2.5]. *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo Hồ Sỹ N phải nộp 306.120.046 đồng là số tiền trốn thuế. Số tiền này bị cáo Hồ Sỹ N đã nộp đủ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H vào tài khoản số 3949.0.9042282 của Công an tỉnh H mở tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H theo Giấy nộp tiền lập ngày 26/5/2023, sau đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện H theo Ủy nhiệm chi ngày 28/9/2023 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh H, cho đơn vị nhận tiền là Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[2.6]. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 306.120.046 đồng là số tiền được xác định bị cáo Hồ Sỹ N đã trốn thuế.

[3]. *Những người liên quan trong vụ án*: Đối với ông Ưông Xuân P là người được Hồ Sỹ N nhờ đứng tên đại diện theo pháp luật để N thành lập Công ty X, ký thủ tục mở tài khoản của Công ty X tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện N4, tỉnh Hà Tĩnh, ký hợp đồng thi công, hồ sơ đề nghị thanh toán công trình cải tạo, sửa chữa nhà học 5 phòng Trường Tiểu học S và công trình duy tu, bảo dưỡng Trạm y tế xã S, ký Séc rút tiền của Công ty X. Tuy nhiên, ông Ưông Xuân P không góp vốn, không tham gia vào việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty X, không được hưởng lợi ích gì từ Công ty X. Ông P không biết việc Hồ Sỹ N không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai, không quyết toán thuế, nộp thuế đối với doanh thu của Công ty X từ việc thi công 09 công trình xây dựng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với ông Ưông Xuân P là có căn cứ.

Đối với Ưông Thị D là người thực hiện việc kê khai thuế cho công ty X từ tháng 6/2019 (sau khi Công ty X khôi phục mã số thuế) cho đến khi giải thể vào tháng 8/2021, thể hiện các chỉ tiêu hoạt động của Công ty đều bằng không; ký vào dưới mục Kế toán trưởng trên tờ Séc AR5760210; Tuy nhiên, số liệu doanh thu của Công ty X do Hồ Sỹ N cung cấp, D không biết việc Hồ Sỹ N sử dụng tờ séc nhờ D1 ký vào mục kế toán trưởng để làm gì. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Ưông Thị D là có căn cứ.

Đối với Ưông Thị H (vợ của Hồ Sỹ N), đã viết Giấy đề nghị chỉnh sửa, bổ sung thông tin khách hàng của Công ty X; viết nội dung trên 19/20 tờ Séc rút tiền của Công ty X và lấy tên Ưông Thị D để ký dưới mục Kế toán trưởng tại 16/20 tờ Séc để N rút tiền từ tài khoản của Công ty X. Tuy nhiên Ưông Thị H không biết mục đích của Hồ Sỹ N khi nhờ H thực hiện các nội dung trên; H không giữ chức vụ gì tại Công ty X, không được hưởng lợi ích gì từ Công ty X, không biết việc Hồ Sỹ N không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai, nộp thuế đối với các khoản thu của Công

ty X từ việc thi công 09 công trình xây dựng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Ông Thị H là có căn cứ.

Đối với Phan Thị Ngọc L được Hồ Sỹ N nhờ viết, ký trên các tài liệu để đăng ký mở tài khoản ngân hàng cho Công ty X, ký dưới mục kế toán trưởng trên 03 tờ Séc chưa viết nội dung. Tuy nhiên Phan Thị Ngọc L không được Công ty X thuê, ký hợp đồng, bổ nhiệm làm kế toán trưởng của Công ty, không được hưởng lợi ích gì từ Công ty X, không biết việc Hồ Sỹ N không xuất hóa đơn GTGT, không kê khai, nộp thuế đối với các khoản thu của Công ty X từ việc thi công 09 công trình xây dựng. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập hình thức xử lý đối với Phan Thị Ngọc L là có căn cứ.

Đối với UBND các xã, Chi cục Thuế khu vực H - Đ, Ngân hàng N4 chi nhánh H4:

- Đối với các chủ đầu tư (UBND các xã S, S, K, A, S) khi tiến hành nghiệm thu, bàn giao công trình không yêu cầu Công ty X xuất hóa đơn GTGT là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn hàng hóa, cung ứng dịch vụ và quy định tại điểm a khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ T6 hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010/NĐ-CP và Nghị định số 04/2014/NND-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn hàng hóa, cung ứng dịch vụ. Việc các chủ đầu tư để xảy ra, vi phạm nêu trên là do chưa nhận thức được đầy đủ quy định pháp luật về hóa đơn. Tuy nhiên, các chủ đầu tư không biết việc Công ty X bị đóng mã số thuế tạm thời, không bàn bạc, thông đồng với Hồ Sỹ N, Công ty X không xuất hóa đơn GTGT khi nghiệm thu, bàn giao công trình với chủ đầu tư; không biết việc Hồ Sỹ N không kê khai, nộp thuế đối với các khoản thu của Công ty X. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các cá nhân đại diện cho các chủ đầu tư trong quá trình ký kết hợp đồng, thanh toán hợp đồng với Công ty X là có căn cứ.

- Đối với Chi cục Thuế khu vực H - Đ: Chi cục Thuế khu vực H - Đ trong quá trình quản lý thuế đối với Công ty X đã thực hiện đúng quy định pháp luật về việc đóng mã số thuế tạm thời, khôi phục mã số thuế và chấm dứt hiệu lực mã số thuế đối với Công ty X. Sau khi được khôi phục mã số thuế, Công ty X kê khai thuế đầy đủ, đúng hạn, kê khai không phát sinh doanh thu, chưa sử dụng hóa đơn GTGT nên thuộc trường hợp giải thể, chấm dứt hoạt động cơ quan thuế không phải thực hiện quyết toán thuế theo quy định tại Điều 16, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ T6 hướng dẫn thi hành Nghị định số 91/2014/NĐ-CP, ngày 01/10/2014 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét trách nhiệm đối với Chi cục Thuế khu vực H - Đ trong quá trình quản lý thuế đối với Công ty X.

- Đối với các giao dịch viên thuộc Ngân hàng N4 - Chi nhánh huyện H4.

Đối với Giao dịch viên Nguyễn Thị Thùy N2 khi tiếp nhận hồ sơ, làm thủ tục chỉnh sửa, bổ sung thông tin tài khoản của Công ty X, không phát hiện Quyết định bổ nhiệm kế toán trưởng đề ngày 01/9/2018 chỉ được đóng dấu của Công ty X không có chữ ký của ông Ông Xuân P. Tuy nhiên, việc N2 không phát hiện sai sót nêu trên không liên quan đến hành vi trốn thuế của Hồ Sỹ N, N2 không được hưởng lợi

ích gì liên quan đến làm thủ tục, chỉnh sửa thông tin. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Thị Thùy N2 là có căn cứ.

Đối với các giao dịch viên thuộc Ngân hàng N4 - Chi nhánh huyện H4 trong quá trình làm thủ tục chi tiền mặt đối với 20 tờ Séc của Công ty X đã kiểm tra, thấy đã ghi đầy đủ các phần thông tin theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 - mục III Phụ lục 01 - Hướng dẫn sử dụng mẫu Séc trong hệ thống A được ban hành theo Quyết định số 1659/QĐ- NHNo-TCKT, ngày 09/11/2015 của Ngân hàng N4 về sửa đổi mẫu Séc tại Quy định cung ứng và sử dụng séc trong hệ thống A ban hành kèm theo Quyết định số 32/QĐ-NHNG-TCKT ngày 13/01/2009 của Tổng Giám đốc - Quyết định số 1659/QĐ- NHNo-TCKT. Quá trình đối chiếu nội dung, chữ ký của người ký phát trên 20 tờ Séc, các nhân viên giao dịch quan sát thấy mẫu chữ ký trên các tờ Séc giống chữ ký của ông Uông Xuân P (Giám đốc), Uông Thị D (kế toán trưởng), Phan Thị Ngọc L (kế toán trưởng) phản ánh trong hồ sơ đăng ký, thay đổi thông tin tài khoản thanh toán được Scan trên hệ thống IPCAS của Ngân hàng, họ không biết việc Uông Thị H đã giả chữ ký của Uông Thị D để ký dưới mục kế toán trưởng trên 16/20 tờ Séc. Vì vậy, việc Cơ quan điều tra xét thấy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các giao dịch viên trong quá trình làm thủ tục chi tiền mặt theo 20 tờ Séc của Công ty X. Hội đồng xét xử xét thấy việc đánh giá, nhận định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H, như vậy là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử miễn xét.

[4]. *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng xử lý về hình phạt chính; Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng như trong bản luận tội đã nêu. Căn cứ vào hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật nên chấp nhận và sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và các vấn đề khác liên quan.

[5]. *Về án phí, quyền kháng cáo*: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về hình phạt chính*: Tuyên bố bị cáo: Hồ Sỹ N phạm tội “Trốn thuế”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 200, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo số tiền 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 306.120.046 đồng.

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Hồ Sỹ N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo Hồ Sỹ N; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Uông Thị D, chị Uông Thị H, UBND xã S, xã K, xã A, xã S, huyện H và Chi cục thuế vực H - Đ có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Uông Xuân P, chị Phan Thị Ngọc L, chị Nguyễn Thị Thùy N2, UBND xã S, huyện H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- THAPT, CCTHADS huyện Hương Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Sỹ Nam